

CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC

Số: *6.06*.../VT-CB-TCLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phá, ngày 14 tháng 6 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, TTLKCK VN;
- Quý cổ đông Công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

- Mã chứng khoán: VDB
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 02033.866.268

Fax: 02033.865.732

- E-mail: vtcbdongbac@gmail.com

Website: www.vtcbdongbac.com.vn

- Người thực hiện công bố thông tin: Phương Kim Mừng

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty

- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung công bố thông tin

- Căn cứ Hợp đồng số 11/2021/HĐKT ngày 14/6/2021 được ký kết giữa Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc (VDB) và Công ty TNHH kiểm toán tư vấn Đất Việt. VDB đã lựa chọn TNHH kiểm toán tư vấn Đất Việt là đơn vị thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021. VDB công bố thông tin Hợp đồng số 11/2021/HĐKT ngày 14/6/2021 như đính kèm đến UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội, TTLKCK Việt Nam, quý cổ đông và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử website của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc vào ngày 14/6/2021, tại đường dẫn sau: [Website:http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin](http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin)

- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.!

Nơi nhận:

- Như trên;
 - HĐQT, BGD, BKS;
 - Lưu: VT, TCLĐ. T06.
- * Tài liệu đính kèm:
- Hợp đồng số 11/2021/HĐKT

CÔNG TY CP VT&CB THAN ĐÔNG BẮC
NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
CHỦ TỊCH HĐQT



Phương Kim Mừng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 11/2021/HĐKT

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc)

- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015.
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005.
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 của Quốc hội khóa XII ban hành ngày 29/03/2011.
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính Phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập.
- Căn cứ Thông tư 214/2012/TT – BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam 210 về Hợp đồng kiểm toán.
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc

Hợp đồng này được lập ngày 11 tháng 6 năm 2021 bởi và giữa các Bên:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Người đại diện : Ông **Trịnh Văn Thanh**

Chức vụ : PT. Giám đốc

Địa chỉ : Khu 6B, Phường Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh

Tel : 0203.2211.455

Fax : 0203.3865.732

Mã số thuế : 5701650781

**BÊN B : CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - TƯ VẤN ĐẤT VIỆT
TẠI HÀ NỘI**

Người đại diện : Ông **Nguyễn Ngọc Tú**

Chức vụ : Giám đốc

Điện thoại : 024 62859 111

Fax : 024 62859 222



Địa chỉ : Số 27, Tổ 3, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Tài khoản số : 0011004185758 Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
Mã số thuế : 0302723703-005

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ:

- Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày. Công việc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính của Bên A.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31/12/2021, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến Kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.
- Báo cáo tài chính được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của

Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B:

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính, xét trên phương diện thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một Bên thứ Ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Báo cáo kiểm toán: Báo cáo kiểm toán được phát hành sáu (06) bộ bằng tiếng Việt. Bên A giữ năm (05) bộ tiếng Việt. Bên B giữ một (01) bộ tiếng Việt.

Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2021 đã được kiểm toán được phát hành chậm nhất vào ngày 31/07/2021;

Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán được phát hành chậm nhất vào ngày 04/02/2022;

Nếu Bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng báo cáo, phần báo cáo in ấn thêm được thanh toán theo chi phí in ấn thực tế.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706 các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành hành báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ:

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: 35.000.000 VND

Thuế GTGT 10%: 3.500.000 VND

Tổng cộng: 38.500.000 VND

Số tiền bằng chữ: Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.

Phí dịch vụ đã bao gồm toàn bộ các chi phí ăn, ở, đi lại và phụ phí khác

Điều khoản thanh toán: Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B và được chia làm 02 lần như sau:

- **Lần 1:** Thanh toán 50% giá trị hợp đồng khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- **Lần 2:** Thanh toán 50% phí kiểm toán còn lại cho Bên B khi dịch vụ hoàn thành và dự thảo Báo cáo Kiểm toán đã được Bên A ký chấp thuận và phát hành hóa đơn giá trị gia tăng cho bên A. Bên B sẽ giao Báo cáo kiểm toán chính thức sau khi đã nhận được đầy đủ phí dịch vụ.

Bên B sẽ phát hành hoá đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi Bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương thảo hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại Tòa án Kinh tế được hai Bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi Bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai Bên.

Đại diện Bên A

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ
CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**



TRỊNH VĂN THANH

Đại diện Bên B

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN - TƯ VẤN ĐẤT VIỆT**

- TẠI HÀ NỘI

Giám đốc

